

Số: **929/QĐ-BNN-TCCB**

Hà Nội, ngày **24 tháng 3** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Trồng trọt là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành trồng trọt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

2. Cục Trồng trọt có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng:

a) Các dự thảo: luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định của Chính phủ; văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các nghị quyết, cơ chế, chính sách, dự án, đề án theo phân công của Bộ trưởng;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia, các chương trình, đề án, dự án, công trình thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ ban hành quyết định, chỉ thị, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật; tổ chức xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của

Cục theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về chuyên ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

4. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Chỉ đạo sản xuất trồng trọt:

a) Xây dựng, chỉ đạo thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng vụ, hàng năm và nhiều năm;

b) Chỉ đạo, xây dựng, kiểm tra thực hiện quy hoạch phát triển vùng cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn;

c) Chỉ đạo thực hiện cơ cấu cây trồng, kỹ thuật trồng trọt; theo dõi diễn biến và đề xuất các giải pháp khắc phục thiên tai trong sản xuất trồng trọt.

6. Quản lý giống cây trồng nông nghiệp:

a) Trình Bộ trưởng:

Quy định về việc sử dụng, trao đổi nguồn gen cây trồng; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh giống cây trồng.

Quyết định công nhận giống cây trồng mới được phép sản xuất kinh doanh. Ban hành các Danh mục: cây trồng chính; giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh; nguồn gen cây trồng quý hiếm cần bảo tồn; cây trồng cấm xuất khẩu, cho phép trao đổi với nước ngoài; giống cây trồng thuộc sản phẩm hàng hóa nhóm 2;

b) Chủ trì xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giống cây trồng phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước và từng vùng sinh thái nông nghiệp;

c) Quyết định công nhận giống cây trồng cho sản xuất thử. Tổ chức thực hiện công tác quản lý chất lượng giống cây trồng, công tác khảo nghiệm, công nhận giống cây trồng mới được phép sản xuất kinh doanh; chỉ đạo thực hiện công tác bình tuyển, công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng theo quy định;

d) Thực hiện nhiệm vụ bảo hộ giống cây trồng theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý và trực tiếp tham gia đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ đào tạo người kiểm định, người lấy mẫu giống cây trồng; thực hiện quản lý hoạt động cơ sở khảo nghiệm theo quy định;

e) Cấp và thu hồi giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu nguồn gen cây trồng, giống cây trồng chưa có trong danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện nhiệm vụ dự trữ quốc gia về giống cây trồng theo phân công của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật;

h) Quản lý việc bảo tồn, lưu trữ, khai thác nguồn gen giống cây trồng theo quy định của pháp luật.

7. Về quản lý sử dụng đất nông nghiệp:

a) Trình Bộ kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất;

b) Thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp và chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp theo quy định;

c) Ban hành, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện các giải pháp, tiến bộ kỹ thuật về sử dụng, bảo vệ và nâng cao độ phì đất nông nghiệp; chống xói mòn, sa mạc hóa, sạt lở đất;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa, đất sản xuất nông nghiệp khác;

8. Quản lý chất lượng và sản xuất nông sản an toàn:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách, đề án, dự án về sản xuất trồng trọt bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm; các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện đảm bảo, an toàn thực phẩm trong sản xuất trồng trọt thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng;

b) Tổ chức đào tạo và cấp mã số người lấy mẫu đất, nước, sản phẩm cây trồng theo quy định;

c) Tham gia tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách pháp luật về chất lượng sản xuất nông sản an toàn;

đ) Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách quản lý chất lượng và sản xuất nông sản an toàn thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định;

9. Trồng trọt hữu cơ:

a) Trình bộ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách, đề án, dự án trồng trọt hữu cơ thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Chỉ đạo và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án trồng trọt hữu cơ thuộc phạm vi quản lý của Cục.

10. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, chứng nhận sản phẩm trong lĩnh vực trồng trọt. Chỉ định, quản lý hoạt động của phòng thử nghiệm, đơn vị khảo nghiệm, tổ chức chứng nhận trong lĩnh vực quản lý của Cục theo quy định của pháp luật.

11. Về khoa học, công nghệ, môi trường và khuyến nông: thực hiện nhiệm vụ về khoa học công nghệ, môi trường, khuyến nông theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

12. Đề xuất trình Bộ các chương trình, dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Cục; thực hiện nhiệm vụ quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án do Bộ trưởng giao; tham gia thẩm định các chương trình, dự án đầu tư chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục.

13. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức sản xuất, kinh tế hợp tác, xây dựng nông thôn mới thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

14. Phối hợp thực hiện công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế và các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

16. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch, đề án cải cách hành chính của Bộ và quy định của pháp luật.

17. Quản lý tổ chức, hoạt động dịch vụ công:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách về cung ứng dịch vụ công; thực hiện xã hội hoá các hoạt động cung ứng dịch vụ công; định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và các quy định về dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

18. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Cục; tham gia ý kiến về công nhận Ban vận động thành lập Hội và Điều lệ Hội theo quy định.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ. Thực hiện chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của Cục theo quy định.

20. Thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật.

21. Quản lý tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao; tổ chức quản lý việc thu, sử dụng phí, lệ phí thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện nhiệm vụ thường trực các Ban Chỉ đạo trong lĩnh vực trồng trọt.

23. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục:

1. Lãnh đạo Cục: có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

a) Cục trưởng có trách nhiệm: trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục (Các tổ chức có tư cách pháp nhân); ban hành Quy chế làm việc của Cục; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức tham mưu trực thuộc Cục; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của các tổ chức trực thuộc Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

b) Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Cục. Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các tổ chức tham mưu:

a) Văn phòng Cục;

b) Phòng Kế hoạch, Tài chính;

c) Phòng Thanh tra, Pháp chế;

d) Phòng Cây lương thực, cây thực phẩm;

đ) Phòng Cây công nghiệp, cây ăn quả;

e) Phòng Sử dụng đất nông nghiệp và Môi trường;

g) Phòng Chất lượng;

h) Văn phòng Bảo hộ giống cây trồng;

i) Văn phòng Cục trồng trọt phía Nam;

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục:

Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Quốc gia, trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Tổ chức quy định tại Khoản 3 Điều này có con dấu, tài khoản riêng và kinh phí hoạt động theo quy định.

Các đơn vị sự nghiệp khác được thành lập trên cơ sở Đề án do Cục xây dựng trình Bộ trưởng phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 663/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

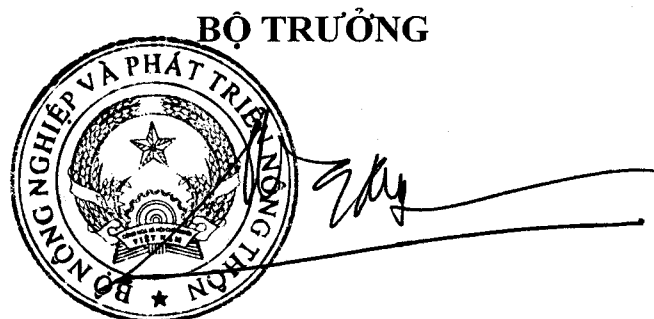
1. Cục trưởng Cục Trồng trọt có trách nhiệm bàn giao nguyên trạng nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu, tài sản, tài chính và các nguồn lực khác (nếu có) của Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón Quốc

gia, bộ phận quản lý nhà nước về phân bón để Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật tiếp nhận kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Cục trưởng Cục Trồng trọt, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, các Vụ trưởng, Tổng Cục trưởng, Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Nội vụ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ, Tổng cục, Cục, VP Bộ, TTra Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (120b).PXN.



Nguyễn Xuân Cường